TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2024
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Ông Trần Hùng Bích.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 721/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 693/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm 1982. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số F khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: số A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Phan Thanh T, sinh năm 1979. (Vắng mặt).

Địa chỉ: số F khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm D có đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án có ý kiến trình bày như sau: bà và ông T thông qua quen biết và đi đến hôn nhân vào năm 2004, vợ chồng có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Từ khi về chung sống với nhau thì vợ chồng đã không hạnh phúc do ông T cờ bạc, có quan hệ với người khác bên ngoài, không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình. Vì con nên bà cố gắng nhường nhịn tuy nhiên ông T không thay đổi mà thường xuyên đánh đập bà. Bà cũng khuyên ngăn, tha thứ cho

ông T và tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần nhưng không được, bà dọn về nhà cha mẹ ruột ở phường M, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về con chung: có 04 con chung tên Phan Thanh T1, sinh ngày 01/01/2000 (đã thành niên), Phan Thị Vân A, sinh ngày 23/01/2001 (đã thành niên), Phan Thanh T2, sinh ngày 14/10/2003 (đã thành niên), Phan Thanh P, sinh ngày 12/03/2012. Sau khi ly hôn, bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Thanh P và không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có

- Bị đơn ông Phan Thanh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông T đối với yêu cầu khởi kiện của bà D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng nhiều lần vắng mặt không có lý do, không tham gia các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm D, bà D được ly hôn ông T; về con chung: có 04 con chung tên Phan Thanh T1, sinh ngày 01/01/2000 (đã thành niên), Phan Thị Vân A, sinh ngày 23/01/2001 (đã thành niên), Phan Thanh T2, sinh ngày 14/10/2003 (đã thành niên), Phan Thanh P, sinh ngày 12/03/2012. Đề nghị giao con chung Phan Thanh P, sinh ngày 12/03/2012 cho bà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị Cẩm D yêu cầu ly hôn với ông Phan Thanh T. Ông T có nơi cư trú tại phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành

phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm D có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/12/2023. Bị đơn ông Phan Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà D và ông T xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay. Bà D xác định không còn tình cảm với ông T, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm nên bà vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, bà D xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với ông T, hôn nhân không hạnh phúc, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 04 con chung tên Phan Thanh T1, sinh ngày 01/01/2000 (đã thành niên), Phan Thị Vân A, sinh ngày 23/01/2001 (đã thành niên), Phan Thanh T2, sinh ngày 14/10/2003 (đã thành niên), Phan Thanh P, sinh ngày 12/03/2012.

Đối với cháu Phan Thanh P từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau đến nay thì bà D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Trong thời gian cháu sống với cha đã ổn định về điều kiện sinh hoạt, môi trường học tập, tâm tư, tình cảm của các cháu gắn liền với mẹ. Mặt khác, tại biên bản ghi ý kiến con chung ngày 21/12/2023 cháu P có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu P cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: do bà D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà D trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: bà D phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 235, khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 235, Điều 238, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm D.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm D được ly hôn ông Phan Thanh T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Phan Thanh P, sinh ngày 12/03/2012.

Bà Nguyễn Thị Cẩm D cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Phan Thanh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ông Phan Thanh T không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Cẩm D phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0001120 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà D đã nộp xong.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên